

Bản án số: 49/2023/DS-ST

Ngày 31-8-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Bút

Bà Lê Thị Hồng

- T ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Đức - T ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên QT. Địa chỉ trụ sở: Lầu 15 Tòa nhà Centec, M, phường S, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Trưởng bộ phận cấp cao Bộ phận Quản lý Công nợ. Bà H ủy quyền lại cho ông Trần Võ T hoặc bà Nguyễn Thị Phương T1; địa chỉ: P, phường Hòa Cường B, quận Hải C, thành phố Đà Nẵng; bà T1 có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Uyên T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn La B, xã Hòa T, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT (Sau đây gọi là: JIVF), bà Nguyễn Thị Phương T1 trình bày:

Vào ngày 13/3/2021, bà Lê Uyên T ký hợp đồng số 930460001537092000 với JIVF để vay số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng theo hình thức trả góp hàng tháng với lãi suất 30,8400%/năm (tương đương 2,5700%/tháng). Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho JIVF số

tiền là 3.015.907 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/04/2021.

Tuy nhiên, sau khi JIVF giải ngân số tiền 70.000.000 đồng cho bà T, từ ngày 27/02/2023 đến nay bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện yêu cầu bà T thanh toán; nhiều lần đến nhà yêu cầu bà T thanh toán. Tính đến hết ngày 31/8/2023 bà T còn nợ số tiền là 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc: 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng.

Việc bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3, Điều 8 của Hợp đồng số 930460001537092000 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết ngày 13/03/2021; đồng thời, cũng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVE. Chính vì những lý lẽ trên nên JIVF khởi kiện bà Lê Uyên T yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà T phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 31/8/2023 là 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc: 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng.

Buộc bà T phải tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 31/8/2023 cho đến khi hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 930460001537092000 ký ngày 13/03/2023.

Tại phiên tòa bà Lê Uyên T vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có ý kiến trình bày như sau:

Bà Lê Uyên T xác nhận có vay tiền của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT với số tiền vay là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để tiêu dùng theo hình thức trả góp hàng tháng với lãi suất 30,8400%/năm (tương đương 2,5700%/tháng). Đối với số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 76.842.932 đồng; trong đó, tiền nợ gốc 54.207.948 đồng, nợ lãi tính đến ngày 31/8/2023 trong hạn là 21.040.483 đồng và lãi quá hạn là 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng thì bà T đồng ý trả.

Án phí: Bị đơn phải chịu, hoàn trả án phí cho nguyên đơn.

Tại Biên bản hòa giải ngày 27/7/2023, bà Lê Uyên T với Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT thống nhất thỏa thuận, đến ngày 31/8/2023 bà Lê Uyên T trả đủ tiền 75.000.000 đồng cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT. Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT không tính nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn kể từ sau ngày 31/5/2023 và Hợp đồng tín dụng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021 chấm dứt hiệu lực.

Tuy nhiên, đại diện Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT không ký biên bản hòa giải thành và đưa ra đề nghị nếu đến trước ngày 31/8/2023 bà T không thực hiện việc trả tiền cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT thì Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc bà Lê Uyên T thanh toán số tiền nợ tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 76.842.932 đồng. Bà T tiếp tục

thanh toán cho Công ty số tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 31/8/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT khởi kiện bà Lê Uyên T; địa chỉ: Thôn La B, xã Hòa T, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tòa án đã T hành thông báo, tổng đạt và triệu tập hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật cho bị đơn bà Lê Uyên T đến tham gia phiên tòa, nhưng bà T vẫn vắng mặt. Đây là phiên tòa mở lại lần thứ hai, quyền và lợi ích hợp pháp của bà T đã được bảo đảm nên việc bà T vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT khởi kiện bà Lê Uyên T yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Uyên T trả số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2023 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT thì thấy:

Bà Lê Uyên T và Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT xác định vào ngày 13/3/2021, bà T với JIVF ký Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021. Theo nội dung hợp đồng, bà T vay số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), mục đích vay tiêu dùng theo hình thức trả góp hàng tháng với lãi suất 30,8400%/năm (tương đương 2,5700%/tháng). Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng bà T phải thanh toán cho JIVF số tiền là 3.015.907 đồng vào trước hoặc đúng ngày 12 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng, ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 12/04/2021. JIVF đã giải ngân số tiền 70.000.000 đồng cho bà T, nhưng từ ngày 27/02/2023 đến nay bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh, JIVF đã nhiều lần gọi điện yêu cầu bà T thanh toán nhưng không được. Tính đến hết ngày 31/8/2023 bà T còn nợ số tiền là 76.842.932đ

(bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc: 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng. Bà T xác nhận tính đến nay bà còn nợ JIVF số tiền 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng) như ý kiến của JIFV. Nay JIFV khởi kiện bà đòi số tiền 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc: 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng, bà T đồng ý trả.

Hơn nữa, quá trình hòa giải bà T và JIFV thống nhất trước ngày 31/8/2023 bà T sẽ trả dứt điểm số tiền 75.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) cho JIFV, nhưng đến nay bà T vẫn không trả tiền cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Bà T tiếp tục thanh toán cho JIVF số tiền lãi phát sinh, các loại phí từ ngày 01/9/2023 cho đến khi tất toán hết nợ theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho JIVF.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn bà Lê Uyên T.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Uyên T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT số tiền 76.842.932đ (bảy mươi sáu triệu, tám trăm bốn hai ngàn, chín trăm ba hai đồng); trong đó, tiền nợ gốc 54.207.948 đồng, nợ lãi 21.040.483 đồng, lãi quá hạn 1.438.501 đồng, phí quản lý khoản vay 156.000 đồng.

2. Bà Lê Uyên T tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/9/2023 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số 930460001537092000 ký ngày 13/3/2021.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Lê Uyên T phải chịu 3.842.000đ (ba triệu, tám trăm bốn hai ngàn đồng).

Hoàn trả lại số tiền 1.921.000 đồng tạm ứng án phí cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên QT đã nộp tại biên lai thu số 000365 ngày 28/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

5. Về kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 31/8/2023. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Anh